

Bản án số: 121/2020/HS-ST

Ngày: 08/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Thẩm phán: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Tiến Dụng

2. Bà Ngô Thị Ngọc Bích

3. Ông Lê Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 555/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1965

ĐKHKTT và nơi cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tr; có vợ Nguyễn Thị Thu H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2019; hiện đang bị giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

Danh chỉ bản số 000000166 lập ngày 18/5/2019 tại Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Ông Trần Khắc Thanh, Luật sư của Văn phòng Luật sư APEC Việt Nam, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

Người làm chứng: Anh Nguyễn Chí N, sinh năm 1986; nơi cư trú: xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 07/5/2019, tại khu vực bến xe Nước Ngầm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Công an quận Hai Bà Trưng bắt quả tang Trần Văn T có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy khi T vừa bước xuống từ xe ô tô khách K. Thu giữ trong balo màu ghi của T 01 (một) bọc hình chữ nhật màu trắng kích thước khoảng (15x10x2)cm bên ngoài bọc các lớp nilon màu vàng và màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng. Thu giữ trong cốp xe ô tô BKS 37B-01834: 01 (một) hộp giấy màu vàng có kích thước khoảng (40x30x20) cm được dán băng dính màu trắng, trên hộp có chữ “vòng xuyên thị trấn Đ 0358177227”, bên trong hộp giấy có 02 (hai) túi bánh đa và 01 (một) túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận số tang vật thu giữ là ma túy, T vận chuyển thuê cho một nam thanh niên tên H (không rõ tên tuổi, địa chỉ) từ Nghệ An ra Hà Nội với tiền công 10.000.000 (mười triệu) đồng. Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của Trần Văn T: 01 (một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng kích thước khoảng (15x10x2)cm, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có lắp Sim số thuê bao: 0383522651, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng có lắp 02 (hai) Sim số thuê bao 0912328106, 0387364358 và số tiền 3.350.000 (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kết luận giám định số 2899/KLGD-PC09 ngày 14/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 01 (một) bánh chất bột màu trắng, kích thước (15x10x2,5) cm được gói ngoài bằng các lớp nilon, giấy nền là ma túy loại Heroine, khối lượng 343,65 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng được bọc bên ngoài bằng 01 (một) túi nilon màu vàng và 01 (một) túi nilon màu đen là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 971,05 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận:

Khoảng tháng 10/2018, H (người Hà Nội, không rõ tên tuổi, địa chỉ) đến xưởng mộc của T để mua đồ gỗ. Tại đây, do thấy hoàn cảnh của T khó khăn nên H đã đặt vấn đề thuê T vận chuyển ma túy cho H từ Nghệ An ra Hà Nội, T đồng ý. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 6/5/2019, khi T đang ở nhà thì H sử dụng số điện thoại 0397545294 gọi đến số điện thoại của T là 0912328106 nói T khoảng 10 giờ 30 ngày 7/5/2019 ra ngã ba gần nhà T sẽ có người phụ nữ đưa ma túy cho T. Sau đó T vận chuyển số ma túy trên ra bến xe Nước Ngầm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thì gọi điện cho H, H sẽ cho người ra nhận ma túy. Sau khi vận chuyển ma túy xong, H sẽ trả công cho T 10.000.000 (mười triệu) đồng cho T, T đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 7/5/2019, T ra ngã ba đường liên xã giáp với quốc lộ 7A, cách nhà T ở khoảng 20m. Tại đây, T gặp một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) giao cho T 01 (một) thùng cắttông bên trong chứa ma túy “đá” và 01 (một) bánh Heroine để trong túi nilon màu đen và nói đó là ma túy của H gửi. Nhận được ma túy, T cho bánh Heroine vào chiếc balô màu ghi. Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, T bắt xe khách K để đi ra Hà Nội. T đưa thùng cắttông chứa ma túy đá cho phụ xe cất dưới cốp xe, còn mình thì đeo balô màu ghi lên xe ngồi ở giường số 3 tầng 2. Khoảng 18 giờ 45 phút, xe lên tới bến xe Nước Ngầm, T đang xuống xe thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ. T khai không biết H thuê T vận chuyển số ma túy trên cho khách nhằm mục đích gì. Đây là lần đầu tiên T vận chuyển trái phép chất ma túy, không có ai biết và liên quan đến việc vận chuyển trái phép chất ma túy của T.

Anh Nguyễn Chí N, sinh năm 1986, trú tại xã Th, huyện Đ, tỉnh Nghệ An là phụ xe của xe khách BKS 37B-018.34 của nhà xe K, tuyến Đ, Nghệ An-Bến xe Nước Ngầm, Hà Nội khai: Khoảng 12 giờ 30 ngày 7/5/2019, xe ô tô khách BKS 37B-018.34 đón Trần Văn T tại đường quốc lộ 7A thuộc khối 9, thị trấn Đ, tỉnh Nghệ An. Khi gặp T, anh Nam thấy T đeo một balô màu ghi và cầm một hộp giấy cắttông màu vàng. T đưa anh N hộp cát tông bảo cất cẩn thận vì bên trong có bánh đa nên anh N cất hộp cắttông trên vào cốp xe bên phải của xe ô tô, còn T đeo balô màu ghi lên xe và được sắp xếp nằm giường số 3, tầng 2. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi xe ô tô đến bến xe Nước Ngầm, thành phố Hà Nội, T vừa xuống xe thì bị kiểm tra, bắt giữ. Anh Nguyễn Chí N khai không biết, không liên quan đến việc vận chuyển trái phép chất ma túy của Trần Văn T.

Về người đàn ông tên H thuê T vận chuyển ma túy, T khai quen biết H từ tháng 10/2018 khi H đến xưởng mộc của T ở thị trấn Đ, tỉnh Nghệ An. H ở Hà Nội nhưng T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. H dùng số điện thoại 0397545294 để liên lạc thuê T vận chuyển ma túy. Xác minh số thuê bao 0397545294 xác định chủ thuê bao là Nguyễn Thị V (sinh ngày 8/5/1975, địa

chỉ: T, Đô L, Nghệ An, số chứng minh nhân dân 182167512). Hiện Nguyễn Thị Vân đang vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành triệu tập được để ghi lời khai. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ về đối tượng H.

Về người phụ nữ đã giao ma túy cho T tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, làm rõ.

Về số điện thoại 0358177227 ghi trên vỏ hộp cattông đựng ma túy “đá”. Xác minh số thuê bao 0358177227 có chủ thuê bao là La Đức C (sinh ngày 26/3/1959, địa chỉ: T, H, Hà Nội, số chứng minh nhân dân 175499288). Xác minh tại Công an xã Tiên Yên, Hà Nội xác định không có người tên La Đức C, số chứng minh nhân dân 175499288 không có trong tàng thư căn cước công dân nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

Cáo trạng số 427/CT-VKS-P1 ngày 25/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số 427/CT-VKS-P1 ngày 25/11/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T tù chung thân.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy T bộ số ma túy đã thu giữ và các đồ vật không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đáng kể; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung dùng để liên lạc, vận chuyển ma túy; trả lại bị cáo các đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội và số tiền 3.350.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T nhất trí về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có công trong đấu tranh phòng chống tội phạm; gia đình bị cáo có công với cách mạng để áp dụng các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 7/5/2019, Trần Văn T có hành vi vận chuyển trái phép 343,65 gam ma túy loại Heroine và 971,05 gam ma túy loại Methamphetamine từ thị trấn Đ, tỉnh Nghệ An tới bến xe Nước Ngầm, thành phố Hà Nội thì bị Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng bắt quả tang tại khu vực bến xe Nước Ngầm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với tình tiết “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an T xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn tham gia vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn nên cần phải xử lý nghiêm minh để trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngày 18/02/2019, bị cáo có công tố giác tội phạm trong đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy (Giấy xác nhận ngày 03/3/2020 của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Cảng Cửa Lò – Bến Thủy Bộ chỉ huy BDBP tỉnh Nghệ An). Ông Trần Văn X, bà Nguyễn Thị Tr (bố, mẹ của bị cáo) được Bộ tư lệnh quân khu 4 tặng thưởng Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; ông Trần Văn C, Trần Văn A (hai anh của bị cáo) là người có công với cách mạng; Trần Văn T1 (con của bị cáo) là người khuyết tật nặng có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, khối lượng ma túy do bị cáo Trần Văn T đã vận chuyển trái phép, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không xác định thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, góp phần đấu tranh, phòng chống ma túy, các tệ nạn về ma túy và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo Trần Văn T được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định:

- Tịch thu tiêu hủy T bộ số lượng ma túy là tang vật của vụ án và các đồ vật không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đáng kể;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng mà bị cáo đã liên lạc để vận chuyển trái phép chất ma túy;

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn T, 01 balo màu ghi, 01 ví giả da đã qua sử dụng và số tiền 3.350.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Riêng số tiền 3.350.000 đồng trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn T tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định:

+ *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 hộp giấy niêm phong màu vàng kích thước 40x30x20cm bên ngoài có chữ kí của giám định viên Phạm Đình Đ, cán bộ Nguyễn Xuân Tr, đương sự Trần Văn T và người chứng kiến Ngô Văn D, Hoàng Văn H, Nguyễn Chí Na, Nguyễn Cảnh H, không kiểm tra bên trong niêm phong.

- 01 bọc hình chữ nhật niêm phong kích thước 15x10x2cm bên ngoài có chữ kí của giám định viên Phạm Đình Đ, cán bộ Nguyễn Xuân T, đương sự Trần Văn T và người chứng kiến Ngô Văn D, Hoàng Văn H, Nguyễn Chí N, Nguyễn Cảnh H, không kiểm tra bên trong niêm phong.

- 02 túi bánh đa.

+ *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra Imei, không kiểm tra chất lượng máy.

+ *Trả lại bị cáo Trần Văn T:*

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra Imei, không kiểm tra chất lượng máy;

- 01 CMND mang tên Trần Văn T;

- 01 balo màu ghi, 01 ví giả da đã qua sử dụng.

(Tình trạng T bộ vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

- Số tiền 3.350.000 (Ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Số tiền 3.350.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/10/2019 tại Kho bạc Nhà nước quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; người nộp: Lương Thương T, Phòng PC04 Công an thành phố Hà Nội; nội dung nộp: nộp tiền tang vật vụ án Trần Văn T, can tội Vận chuyển trái phép chất ma túy).

3. *Về án phí:* áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/5/2020.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam số 1;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Thị Tâm